

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước về quyền của người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước về quyền của người khuyết tật (Công ước CRPD) và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng cường thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc bảo đảm và thúc đẩy quyền của người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia đầy đủ, bình đẳng vào các hoạt động của đời sống xã hội.

c) Tăng cường phối hợp với các cơ quan trung ương, tổ chức quốc tế và các đối tác liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước CRPD và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật; lồng ghép, triển khai hiệu quả các hoạt động hỗ trợ người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về người khuyết tật; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và điều kiện thực tế của địa phương.

b) Xác định rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

c) Bảo đảm quan hệ chặt chẽ và sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương; kịp thời phản ánh, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật nhằm thực thi Công ước và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật

a) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND tỉnh liên quan đến người khuyết tật; kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc

ban hành mới các quy định phù hợp với Công ước CRPD và quy định của pháp luật hiện hành.

b) Đánh giá việc triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật trên địa bàn; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý các khó khăn, vướng mắc.

c) Lồng ghép nội dung bảo đảm quyền của người khuyết tật trong quá trình xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Nâng cao hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật về người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật.

a) Phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong thực thi chính sách, pháp luật về người khuyết tật gắn với mô hình chính quyền hai cấp.

b) Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong lĩnh vực công tác về người khuyết tật; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về Công ước CRPD và các quy định pháp luật liên quan về người khuyết tật.

c) Nâng cao chất lượng công tác xác định mức độ khuyết tật, quản lý hồ sơ người khuyết tật và thực hiện chính sách trợ giúp xã hội.

d) Bảo đảm nguồn lực thực thi chính sách, pháp luật về người khuyết tật, hỗ trợ tiếp cận.

đ) Xây dựng, cập nhật, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về người khuyết tật; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi, cung cấp dịch vụ cho người khuyết tật.

e) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật.

3. Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến Công ước về quyền của người khuyết tật và pháp luật về người khuyết tật, về những nỗ lực và thành tựu trong thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật.

a) Tuyên truyền nội dung Công ước CRPD, pháp luật về người khuyết tật, các chính sách liên quan; tuyên truyền những nỗ lực và thành tựu trong thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số, Cổng thông tin điện tử tỉnh và các hệ thống thông tin cơ sở. Tăng cường các hình thức truyền thông, phổ biến quyền của người khuyết tật bằng tiếng dân tộc thiểu số.

b) Tổ chức các hoạt động nhân Ngày Người khuyết tật Việt Nam (18/4), Ngày Quốc tế Người khuyết tật (3/12) và các sự kiện liên quan.

c) Khuyến khích các sản phẩm truyền thông phù hợp với từng dạng tật; khuyến khích sử dụng ngôn ngữ ký hiệu, chữ nổi Braille, phụ đề và các hình thức hỗ trợ tiếp cận khác.

4. Mở rộng các hoạt động hợp tác quốc tế

a) Tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, học tập các mô hình tốt trong thực hiện quyền của người khuyết tật nhằm hỗ trợ thực thi hiệu quả Công ước CRPD.

b) Huy động nguồn lực, đẩy mạnh tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật của các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ trong quá trình thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật, trong đó ưu tiên hoạt động tập huấn, tuyên truyền về quyền của người khuyết tật cho học sinh, sinh viên, cán bộ, công chức, người lao động. Để hỗ trợ người khuyết tật trong các lĩnh vực phục hồi chức năng, giáo dục hòa nhập, đào tạo nghề, tạo việc làm và hỗ trợ tiếp cận.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao về Công ước CRPD, các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách Nhà nước phân bổ theo phân cấp hiện hành.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định; lồng ghép kinh phí thực hiện Kế hoạch với các chương trình, đề án, dự án có liên quan.

3. Nguồn huy động hợp pháp từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Kế hoạch;

b) Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với các sở, ngành và đơn vị liên quan tổng hợp nhu cầu kinh phí của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch; tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

3. Các sở, ngành, đơn vị (được giao nhiệm vụ theo Phụ lục danh mục nhiệm vụ và giải pháp kèm theo Kế hoạch này)

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo thời gian quy định; chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường, đặc khu, chủ động bố trí nguồn lực hàng năm, lồng ghép việc triển khai kế hoạch này vào các kế hoạch, đề án, chương trình mục tiêu quốc gia để đảm bảo triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này đạt hiệu quả; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Căn cứ nội dung Kế hoạch của UBND tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương, chủ động xây dựng Kế hoạch, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

b) Bảo đảm thực hiện kịp thời, đầy đủ chính sách đối với người khuyết tật; cập nhật, quản lý cơ sở dữ liệu người khuyết tật trên địa bàn.

c) Hàng năm chủ động bố trí nguồn lực, lồng ghép việc triển khai kế hoạch này vào các kế hoạch, đề án, chương trình mục tiêu quốc gia để đảm bảo triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

d) Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu kết quả thực hiện tăng cường thực thi hiệu quả Công ước Công ước CRPD và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật.

(Phụ lục Danh mục nhiệm vụ và giải pháp triển khai thực hiện Kế hoạch kèm theo)

5. Đề nghị Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Trị và các tổ chức thành viên

Tham gia phối hợp tuyên truyền, phổ biến Công ước CRPD và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật; tăng cường vai trò giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật; hằng năm gửi thông tin về các hoạt động đã thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị liên quan về Sở Y tế trước ngày 15/11 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế để đề xuất hướng giải quyết.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các sở, ngành, đơn vị, UBND các xã, phường, đặc khu được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch, căn cứ chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trước ngày **20/7/2026**. Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch thực thi Công ước CRPD theo Quyết định số 1100/QĐ-TTg ngày 21/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về Quyền của người khuyết tật và Kế hoạch này trước ngày **15/11** thông qua Sở Y tế để tổng hợp; Sở Y tế có trách nhiệm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế trước ngày **25/11**.

2. Quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh các khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế, Cục BTXH (để b/c);
- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị nêu tại mục IV;
- VP UBND tỉnh;;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Tân

PHỤ LỤC**DANH MỤC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
TĂNG CƯỜNG THỰC THI HIỆU QUẢ CÔNG ƯỚC CRPD VÀ CÁC KHUYẾN NGHỊ PHÙ HỢP
CỦA ỦY BAN VỀ QUYỀN CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
I	NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT VÀ CÁC KHUYẾN NGHỊ PHÙ HỢP CỦA ỦY BAN VỀ QUYỀN CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT				
1	Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về NKT				
1.1	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND tỉnh liên quan đến người khuyết tật	Sở Y tế	Sở Tư pháp, các sở, ngành liên quan	Báo cáo rà soát, kiến nghị xử lý	Hàng năm
1.2	Đánh giá việc thực hiện Luật Người khuyết tật và các chính sách liên quan trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	Các sở, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Báo cáo đánh giá	Theo yêu cầu
1.3	Lồng ghép nội dung bảo đảm quyền của người khuyết tật trong xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh	Các sở, ban, ngành	Sở Y tế, Sở Tư pháp, các sở ngành	Các chương trình, kế hoạch được lồng ghép nội dung liên quan	Thường xuyên
2	Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật về người khuyết tật theo chức năng nhiệm vụ của các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu				
2.1	Tăng cường tiếp cận y tế (chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng; phòng ngừa khuyết tật, phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật bẩm sinh, sơ sinh)				
2.1.1	<i>Cải thiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, phát hiện sớm, can thiệp sớm cho NKT, trẻ em khuyết tật; nâng cao nhận thức về quyền và sức khỏe sinh sản cho</i>	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan	- Tỷ lệ trẻ em khuyết tật, người khuyết tật được	Hàng năm

	<i>thanh thiếu niên khuyết tật.</i>			hưởng dịch vụ; - Tỷ lệ cơ sở được nâng cấp.	
2.1.2	<i>Tổ chức tập huấn cho đội ngũ y bác sĩ, cán bộ làm công tác bảo hiểm y tế (BHYT) và nhân viên hỗ trợ tại các cơ sở y tế về kiến thức, kỹ năng và quyền lợi ưu tiên dành cho người khuyết tật</i>	Sở Y tế	BHXXH tỉnh; các Bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế xã phường, UBND các xã phường, đặc khu	- Tài liệu tập huấn; - Số lớp, số người tham dự	Hàng năm
2.1.3	<i>Thực hiện phục hồi chức năng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng. Tăng ứng dụng y tế lưu động và nâng cao năng lực cho Trạm Y tế xã nhằm hỗ trợ tối đa cho người khuyết tật nặng, trẻ em khuyết tật tại các địa bàn chia cắt, đi lại khó khăn khó tiếp cận trực tiếp với bệnh viện tuyến trên</i>	Sở Y tế	Các Bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế xã phường, đặc khu	Số lượng người khuyết tật được phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	Hàng năm
2.1.4	<i>Thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong việc khám bệnh, chữa bệnh BHYT đối với NKT mức độ đặc biệt nặng, nặng và NKT nhẹ đặc biệt tại cấp ban đầu phù hợp với lộ trình miễn viện phí tại Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.</i>	Sở Y tế	Sở Khoa học và công nghệ, các sở ngành liên quan, UBND các xã phường, đặc khu	Thủ tục hành chính được cắt giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hoá.	2026-2030
2.2	Tăng cường tiếp cận giáo dục, giáo dục nghề nghiệp				
2.2.1	<i>Thực hiện các quy định và chính sách đảm bảo tất cả trẻ em khuyết tật được tiếp cận bình đẳng về giáo dục</i>	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan, UBND các xã phường, đặc khu	Báo cáo rà soát, đề xuất	2026-2030
2.2.2	<i>Tổ chức thực hiện các hoạt động phát hiện sớm, can thiệp sớm và các dịch vụ hỗ trợ cá nhân, trẻ em khuyết tật</i>	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan, UBND các xã phường, đặc khu	Tăng số trẻ em được phát hiện sớm, can thiệp sớm	Hàng năm
2.2.3	<i>Nghiên cứu các mô hình hiệu quả về quản lý cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật</i>	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan, UBND các xã phường, đặc khu	Báo cáo rà soát, đề xuất	Hàng năm

2.2.4	<i>Triển khai các nội dung giáo dục nâng cao nhận thức về phòng chống bạo lực cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật</i>	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, UBND các xã, phường, đặc khu	Tỷ lệ phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật được truyền thông	Hàng năm
2.2.5	<i>Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho 100% giáo viên dạy trẻ em khuyết tật</i>	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các xã phường, đặc khu	Tỷ lệ giáo viên dạy trẻ khuyết tật được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng	Hàng năm
2.2.6	<i>Tư vấn hướng nghiệp nghề nghiệp cho người khuyết tật dựa trên mong muốn và khả năng của bản thân, tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia cạnh tranh việc làm thị trường lao động; chính sách và tổ chức đào tạo nghề cho người khuyết tật thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo phù hợp với Chương trình mục tiêu quốc gia</i>	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội Vụ, Sở Dân tộc và Tôn giáo, các sở ngành liên quan, các Hội của người khuyết tật, UBND các xã phường, đặc khu	Chương trình đào tạo nghề, hỗ trợ việc làm	Hàng năm
2.2.7	<i>Thực hiện chuyển đổi bản chữ nổi của sách giáo khoa cho học sinh khuyết tật nhìn có nhu cầu</i>	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các xã phường, đặc khu	Số lượng sách được chuyển đổi	Hàng năm
2.3	Tăng cường hoạt động về tiếp cận việc làm, sinh kế				
2.3.1	<i>Thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ tạo việc làm, sinh kế: Vay vốn, hỗ trợ sinh kế, tư vấn tạo việc làm đối với các lao động khuyết tật (trong đó lưu ý độ tuổi nghỉ hưu, cơ chế giải quyết khiếu nại, khiếu kiện về lao động liên quan đến phân biệt đối xử)</i>	Sở Nội vụ	Thống kê tỉnh, Chi nhánh ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, các sở ngành liên quan, các Hội của người khuyết tật và UBND các xã, phường, đặc khu.	Số lượng người khuyết tật có việc làm trong nền kinh tế	Hàng năm
2.4	Bảo đảm NKT thông qua các tổ chức đại diện của họ, hợp tác chặt chẽ với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự trong các tình huống rủi ro và tình trạng nhân đạo khẩn cấp phù hợp				
2.4.1	<i>Chỉ đạo các địa phương nghiên cứu, bổ sung đại diện NKT</i>	Sở Nông	Các sở, ngành liên	Báo cáo tình hình	Hàng năm

	<i>vào Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; xây dựng tài liệu tập huấn</i>	ng nghiệp và Môi trường;	quan, UBND các xã phường, đặc khu	Ban chỉ huy có đại diện là người khuyết tật; tài liệu tập huấn	
2.4.2	<i>Đưa người khuyết tật là một trong những đối tượng thụ hưởng trong các Chương trình mục tiêu Quốc gia: Chăm sóc sức khỏe dân số và phát triển; Xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phát triển văn hoá giai đoạn 2026-2035</i>	Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hoá thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan, UBND các xã phường, đặc khu	Chương trình mục tiêu quốc gia	Hàng năm
2.5	Tăng cường khả năng tiếp cận của NKT với các công trình công cộng thiết yếu, công trình, phương tiện giao thông				
2.5.1	<i>Đảm bảo các quy chuẩn kỹ thuật bắt buộc áp dụng trong xây dựng kết cấu hạ tầng, đảm bảo 100% công trình thiết yếu công cộng xây mới bao gồm: các cơ sở y tế, cơ sở giáo dục, nhà ga, bến xe, bến tàu, trụ sở làm việc các cơ quan nhà nước địa điểm dịch vụ tư pháp, tòa án, khách sạn, công trình văn hóa, thể dục thể thao, nhà chung cư) đảm bảo tiếp cận của người khuyết tật</i>	Sở Xây dựng	Các sở, ngành liên quan; UBND các xã phường, đặc khu	Báo cáo hàng năm về tỷ lệ công trình đảm bảo tiếp cận	2026-2032
2.5.2	<i>Tăng tỷ lệ số lượng phương tiện giao thông công cộng đảm bảo tiếp cận cho NKT đạt 100% (xe buýt mới; tàu hỏa; các hãng hàng không)</i>	Sở Xây dựng, UBND xã phường, đặc khu	Các sở, ngành liên quan	Báo cáo hàng năm về tỷ lệ NKT tiếp cận giao thông công cộng	2026-2032
2.5.3	<i>100% NKT đặc biệt nặng và nặng được tiếp cận miễn, giảm giá vé theo quy định khi tham gia giao thông; nghiên cứu đề xuất cơ quan chức năng giảm giá vé đối với NKT nhẹ.</i>	Sở Xây dựng	UBND các xã phường, đặc khu	Báo cáo hàng năm về tỷ lệ NKT đặc biệt nặng và nặng được miễn, giảm giá vé khi tham gia giao thông	2026-2032
2.5.4	<i>Đảm bảo tạo điều kiện để người khuyết tật có bằng lái xe;</i>	Công an	Sở Y tế, Sở Xây	Báo cáo hàng năm	2026-2032

	<i>nghiên cứu tiếp nhận công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận các phương tiện từ các chương trình tài trợ để triển khai và phân phối cho các đơn vị liên quan</i>	tỉnh	dụng, UBND các xã phường, đặc khu		
2.5.5	<i>Tăng cường thời lượng truyền thông các nội dung dành cho người khuyết tật và hoàn thiện các công cụ, phương tiện truyền thông như: Trang Web, cổng thông tin điện tử của Báo, phát thanh và truyền hình tỉnh</i>	Báo, phát thanh và truyền hình tỉnh	Các sở, ngành liên quan, UBND các xã phường, đặc khu	Báo cáo hằng năm	Hằng năm
2.5.6	<i>Chuẩn hoá việc tiếp cận thông tin, nền tảng số và an toàn dữ liệu cá nhân; các trang thông tin điện tử, cổng dịch vụ công và nền tảng kỹ thuật số của các sở, ngành, địa phương phải tuân thủ tiêu chuẩn truy cập quốc tế W3C/WCAG 2.2 hoặc tương đương đảm bảo NKT có thể dễ dàng sử dụng; thực hiện các chiến lược để cải thiện khả năng tiếp cận thông tin, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường phổ cập kiến thức, kỹ năng sử dụng các công cụ tiếp cận kỹ thuật số cho NKT.</i>	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành; UBND các xã phường, đặc khu	Báo cáo hằng năm	Hằng năm
2.5.7	<i>Đào tạo, tập huấn cho cán bộ truyền thông, công nghệ thông tin về kỹ năng thiết kế nội dung số tiếp cận được với NKT; khuyến khích ứng dụng công nghệ hỗ trợ NKT (như nhận dạng giọng nói, mô tả âm thanh, công nghệ đọc màn hình, ngôn ngữ ký hiệu, phụ đề tự động).</i>	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành; UBND các xã phường, đặc khu	Báo cáo nội dung, số lượng cán bộ được tập huấn	Hằng năm
2.5.8	<i>Tăng cường bảo vệ quyền riêng tư kỹ thuật số cho người khuyết tật, bao gồm các biện pháp chống khai thác trực tuyến và chia sẻ dữ liệu trái phép; ngăn chặn việc sử dụng trái phép hình ảnh và câu chuyện cá nhân cho mục đích gây quỹ hoặc quảng cáo. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, tập huấn hướng dẫn các tổ chức đại diện người khuyết tật và người khuyết tật cách tự bảo vệ, kiểm soát cách sử dụng thông tin cá nhân của họ</i>	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành; UBND các xã phường, đặc khu	Báo cáo hằng năm	Hằng năm
2.6	<i>Tạo điều kiện để NKT tham gia vào các hoạt động văn hóa, thể thao</i>				
2.6.1	<i>Thành lập các câu lạc bộ thể thao cho NKT và tăng cường các hoạt động thúc đẩy phong trào thể dục thể thao, văn</i>	Sở Văn hóa và Thể	UBND các xã phường, đặc khu	- Tỷ lệ NKT tham gia các câu lạc bộ	2026-2032

	<i>hóa, văn nghệ quần chúng hòa nhập NKT tại cộng đồng: tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn NKT tập luyện các môn thể thao dành cho NKT.</i>	thao		thể thao, tham gia các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa, văn nghệ quần chúng hòa nhập NKT tại cộng đồng; - Báo cáo hằng năm.	
2.6.2	<i>Đảm bảo cơ chế chính sách, cơ sở vật chất, tạo điều kiện để NKT luyện tập, phát huy năng khiếu về văn hoá, thể thao; Tổ chức giải thi đấu thể thao cho NKT để phát hiện và lựa chọn NKT có năng khiếu để đào tạo huấn luyện đi thi đấu đỉnh cao ở các giải quốc tế và khu vực; tổ chức các liên hoan văn nghệ quần chúng.</i>	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở ngành liên quan, UBND các xã phường, đặc khu	- Tỷ lệ NKT tham gia các giải thi đấu thể thao cho NKT; - Báo cáo hằng năm	2026-2032
2.6.3	<i>100% NKT đặc biệt nặng và nặng được miễn, giảm giá dịch vụ khi sử dụng một số dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch theo quy định.</i>	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở ngành liên quan, UBND các xã phường, đặc khu	- Tỷ lệ NKT đặc biệt nặng và nặng được miễn, giảm giá dịch vụ khi sử dụng một số dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch; - Báo cáo hằng năm.	2026-2032
2.6.4	<i>Kiến toàn hệ thống thư viện công cộng các cấp, tăng cường nguồn lực thông tin, ưu tiên thông tin dạng số, tài liệu bằng chữ nổi và những tài liệu ở định dạng dễ tiếp cận, tăng cường tổ chức các dịch vụ, hoạt động hỗ trợ NKT phục vụ học tập suốt đời.</i>	Sở Văn hóa và Thể thao	UBND các xã phường, đặc khu	- Báo cáo hằng năm.	
2.7	Bảo trợ xã hội đối với NKT				

2.7.1	<i>Thường xuyên kiểm tra, giám sát các cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc, nuôi dưỡng NKT thần kinh - tâm thần hoặc khuyết tật trí tuệ không ép buộc dùng thuốc, điều trị cưỡng bức; thực hiện các chương trình chuyên biệt để phòng ngừa và bảo vệ trẻ em khuyết tật khỏi mọi hình thức bạo lực, lạm dụng và bóc lột, đặc biệt trong các cơ sở chăm sóc tập trung và tại gia đình.</i>	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; UBND các xã phường, đặc khu	Báo cáo hằng năm	Hằng năm
2.7.2	<i>Triển khai hướng dẫn các quy định cụ thể về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, đội ngũ cán bộ đảm bảo người khuyết tật tiếp cận</i>	Sở Y tế	UBND các xã phường, đặc khu	Báo cáo hằng năm	Hằng năm
2.7.3	<i>Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ công tác xã hội về hỗ trợ NKT và quản lý trường hợp, đặc biệt là khu vực nông thôn</i>	Sở Y tế	UBND các xã phường, đặc khu	Báo cáo hằng năm	Hằng năm
2.7.4	<i>Tập huấn chuyên môn về công tác người khuyết tật; chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; cơ chế giám sát, theo dõi, tư vấn và hỗ trợ các gia đình có trẻ em khuyết tật và gia đình nhận nuôi trẻ khuyết tật</i>	Sở Y tế	UBND các xã phường, đặc khu	Báo cáo hằng năm	Hằng năm
3	Tập huấn nâng cao năng lực của đội ngũ công chức, viên chức làm việc trong lĩnh vực công tác về NKT; chuẩn hoá năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác về người khuyết tật cấp xã, đặc biệt trong việc xác định mức độ khuyết tật.	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; UBND các xã phường	- Báo cáo kết quả tập huấn bồi dưỡng (Đưa vào Báo cáo tổng kết thực hiện Công ước CRPD)	Hằng năm
4	Hằng năm, các sở, ngành, đơn vị được giao nhiệm vụ được bố trí ngân sách riêng cho việc thực thi chính sách, pháp luật về NKT, hỗ trợ tiếp cận (trợ giúp, phục hồi chức năng...). Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong việc thực hiện công tác về NKT (xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về NKT, hệ thống báo cáo điện tử về công tác NKT).	Sở Tài chính	Các sở, ngành liên quan, UBND các xã phường, đặc khu	- Báo cáo kết quả (Đưa vào Báo cáo tổng kết thực hiện Công ước CRPD)	Hằng năm

5	Tăng cường giám sát, trách nhiệm giải trình của các cơ quan, đơn vị được giao thực thi chính sách, pháp luật về người khuyết tật; đánh tỷ lệ tiếp cận dịch vụ hỗ trợ, thời gian xử lý hồ sơ, mức độ hài lòng của NKT sử dụng dịch vụ, ...	Sở Y tế; UBND xã phường, đặc khu	Các sở, ngành liên quan	- Báo cáo kết quả (Đưa vào Báo cáo tổng kết thực hiện Công ước CRPD)	Hàng năm
5.1	Tăng cường chất lượng, hiệu quả của các hoạt động kiểm tra, giám sát chuyên ngành đối với việc thực hiện các quyền của người khuyết tật (lưu ý việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến các quyền của NKT).	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; UBND các xã phường, đặc khu	Số lượng các đợt thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện quyền của NKT	Hàng năm
5.2	Xây dựng chế độ báo cáo, thống kê hàng năm. Xây dựng cơ sở dữ liệu về NKT, trong đó chú trọng việc thu thập và phân tích dữ liệu về trẻ em theo loại khuyết tật, giới tính, khuyết tật, độ tuổi, mức độ tiếp cận các dịch vụ (y tế, giáo dục, bảo trợ xã hội) để phục vụ hoạch định chính sách.	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; UBND các xã phường, đặc khu	Hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin thống kê định kỳ hàng năm	Hàng năm
6	Tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, tổ chức của NKT đối với việc thực thi chính sách, pháp luật về NKT	Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh	Đề nghị UBNDTTQVN tỉnh	- Báo cáo kết quả (Đưa vào Báo cáo tổng kết thực hiện Công ước CRPD)	Hàng năm
7	Rà soát kiện toàn Ban Công tác Người cao tuổi - Người khuyết tật tỉnh Quảng Trị và Ban Công tác người khuyết tật cấp xã, phường, đặc khu khi có sự thay đổi thành viên để chỉ đạo, điều hành thống nhất hoạt động trong công tác NKT và hoạt động trợ giúp NKT	Sở Y tế; UBND xã phường, đặc khu	Các sở, ngành liên quan;	- Quyết định của UBND Tỉnh; - Quyết định của UBND cấp xã, phường, đặc khu	
II	TIẾP TỤC TĂNG CƯỜNG TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC CÔNG ƯỚC CRPD VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ QUYỀN CỦA NKT, VỀ NỖ LỰC, THÀNH TỰU CỦA VIỆT NAM TRONG VIỆC THỰC THI CÔNG ƯỚC CRPD VÀ CÁC KHUYẾN NGHỊ CỦA ỦY BAN VỀ QUYỀN CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT				
1	Các sở, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ có trách nhiệm ban hành Kế hoạch về triển khai thực hiện Công ước CRPD theo Quyết định số 1100/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2016.	Sở Y tế; UBND xã phường, đặc khu	Các sở, ngành liên quan;	- Kế hoạch thực hiện	Hàng năm

2	Các sở, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến về Công ước CRPD và pháp luật Việt Nam về quyền của NKT, nỗ lực, thành tựu của Việt Nam trong thực thi Công ước CRPD				
2.1	Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người khuyết tật nhằm nâng cao nhận thức về quyền, tuân thủ khuyến nghị của Ủy ban Công ước CRPD (trọng tâm là hỗ trợ tiếp cận thông tin qua ngôn ngữ ký hiệu, chữ nổi Braille và tiếng dân tộc thiểu số, giúp người khuyết tật hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và tiếp cận giáo dục, việc làm).	Sở Y tế; Sở Tư pháp; sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở ngành liên quan, UBND các xã phường, đặc khu	Tài liệu, ấn phẩm phục vụ công tác tuyên truyền; Tin, bài, phóng sự; chương trình	Hàng năm
2.2	Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm về chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, chuyên sâu về Công ước CRPD và pháp luật Việt Nam về người khuyết tật cho cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức của và vì NKT	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan;	- Số lượng hội nghị, hội thảo, tài liệu	Hàng năm
2.3	Tăng cường đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch này và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; UBND các xã phường, đặc khu	Các chương trình tuyên truyền, hội nghị, hội thảo	Hàng năm
III	MỞ RỘNG CÁC HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ ĐỂ TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ CÔNG ƯỚC CRPD VÀ KHUYẾN NGHỊ CỦA ỦY BAN VỀ QUYỀN CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT				
1	Đẩy mạnh tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật phù hợp của các quốc gia, cơ quan, tổ chức nước ngoài trong quá trình thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật, đặc biệt là trong tuyên truyền, tập huấn kiến thức cơ bản về quyền của người khuyết tật cho học sinh, sinh viên, cán bộ, công chức, người lao động các ngành nghề..	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; UBND các xã phường, đặc khu	- Số lượng các Chương trình, dự án về người khuyết tật - Số cán bộ được đào tạo tập huấn - số NKT được thụ hưởng; - Báo cáo hằng năm	Hàng năm

IV	THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ, ĐỘT XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC CRPD				
1	Báo cáo định kỳ về thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu	Báo cáo định kỳ, đột xuất	Hàng năm
2	Báo cáo giữa kỳ và báo cáo đột xuất về thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường, đặc khu	Báo cáo giữa kỳ, báo cáo đột xuất	Theo yêu cầu của Bộ Y tế